

Ngày 2.2.2000 Chính phủ ban hành Nghị quyết số 03/2000/NĐ - CP về kinh tế trang trại. Đây được coi là văn bản có giá trị pháp lý đầu tiên xác định rõ vai trò, vị trí của kinh tế trang trại trong sự nghiệp phát triển kinh tế nông nghiệp và nông thôn VN.

Theo tinh thần Nghị quyết này, chính phủ đề ra 8 chính sách cụ thể là:

- Chính sách đất đai
- Chính sách thuế
- Chính sách đầu tư tín dụng
- Chính sách lao động
- Chính sách khoa học, công nghệ, môi trường
- Chính sách thị trường
- Chính sách bảo hộ tài sản đã đầu tư của trang trại

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM TIẾP TỤC THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRANG TRẠI Ở VIỆT NAM

TRẦN TRÁC *

- Nghĩa vụ của chủ trang trại

Sau 18 tháng triển khai trong thực tiễn phát triển kinh tế nông nghiệp và nông thôn, một số bộ, ngành liên quan như Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ tài chính, Tổng cục thống kê, Tổng cục địa chính, Ngân hàng nhà nước v.v... đã có một số văn bản hướng dẫn thi hành.

Ngày 23.6.2000 Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn cùng Tổng cục thống kê ban hành Thông tư liên tịch số 69/2000/TTLT/BNN - TCTK hướng dẫn tiêu chí để xác định kinh tế trang trại.

Ngày 22.9.2000, Thống đốc Ngân hàng nhà nước đã ban hành quyết định 423/2000/NĐ - NHNN1 về chính sách tín dụng đối với kinh tế trang trại có hiệu lực thi hành từ 7.10.2000.

Đặc biệt chú ý ngày 2.1.2001 vừa qua, Thủ tướng Chính phủ lại tiếp tục ban hành Quyết định số 2/2001/NĐ - TTg về chính sách hỗ trợ đầu tư từ Quỹ hỗ trợ phát triển đối với các dự án sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu và các dự án sản xuất nông nghiệp, trong đó điều 4 ghi rõ: "Chủ đầu tư được dùng tài sản hình thành từ vốn vay để bảo đảm tiền vay hoặc đảm bảo cho bảo lãnh. Khi chưa trả hết nợ, chủ đầu tư không được chuyển nhượng, bán, cho, tặng, thế chấp, cầm cố hoặc bảo đảm cho bảo lãnh để vay nơi khác". Lật lại mục chính sách đầu tư, tín dụng trong Nghị quyết của chính phủ về kinh tế trang trại ghi: "...chủ trang trại được dùng tài sản hình thành từ vốn vay để bảo đảm tiền vay..." ta thấy tính nhất quán của Chính phủ coi chủ trang trại như những chủ đầu tư trong nước đáng được hưởng những ưu đãi về vay vốn từ Quỹ hỗ trợ đầu tư phát triển của nhà nước và từ tín dụng thương



mại của các ngân hàng thương mại quốc doanh.

Đó là những giải pháp cần thiết của chính phủ và bộ, ngành trung ương cho phát triển kinh tế trang trại. Nhưng dường như các giải pháp này có phần chưa thấm đủ độ sâu để tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ từ bản chất thực tiễn phát triển kinh tế trang trại Nam bộ.

Qua phân tích lý luận và thực tiễn phát triển của kinh tế trang trại Nam bộ trong điều kiện sản xuất hàng hóa vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước, chúng tôi cho rằng cần tăng cường một số giải pháp sau đây:

1. Về định nghĩa và các tiêu chí kinh tế trang trại Nam bộ

Theo kết quả nghiên cứu các đề tài khoa học của Trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội, trường Đại học Kinh tế TP.HCM, Viện khoa học xã hội tại TP.HCM. Sở nông nghiệp TP.HCM, Ban kinh tế tỉnh ủy tỉnh Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu, Vĩnh Long, Đồng Nai, qua báo cáo tổng kết thực tiễn của Ban kinh tế trung ương, Ban kinh tế tỉnh ủy các tỉnh Lâm Đồng, Tây Ninh, Bình Phước, Long An, An Giang v.v...cùng hoạt động thực tiễn của câu lạc bộ trang trại TP.HCM, chúng tôi tổng hợp được thì có thể định nghĩa: *Kinh tế trang trại Nam bộ là một hình thức tổ chức sản xuất và kinh doanh hàng hóa nông, lâm, thủy sản của một hộ gia đình theo cơ chế thị trường với những tiêu chí chủ yếu sau đây:*

- Tổng giá trị sản xuất kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp, dịch vụ tổng hợp phải đạt từ 100 - 149 triệu đồng/năm. Trong đó tỷ suất nông, lâm, thủy sản hàng hóa thực hiện phải đạt trên 85%. Lãi ròng lớn hơn 2 lần lãi tiền vay ngân hàng nông nghiệp địa phương tại thời điểm sản xuất kinh doanh.

- Lao động chủ yếu là gia đình, nhưng phải có thuê mướn lao động trực tiếp thường xuyên và thời vụ khoảng 5 lao động quy đổi (số ngày mà chủ trang trại phải thuê lao động trực tiếp/số ngày lao động bình quân trong năm của một lao động tại địa phương phải lớn hơn hoặc bằng 5).

- Chủ trang trại phải áp dụng có hiệu quả một số tiến bộ khoa học kỹ thuật nhất định trong quá trình quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh.

- Diện tích đất đai tùy theo vật nuôi và cây trồng cụ thể, nhưng nhất thiết phải có diện tích đất, chuồng trại hoặc mặt nước từ 0,5 ha trở lên.

Định nghĩa và các tiêu chí này phù hợp với thực tế tính chất và trình độ phát triển kinh tế trang trại đang tồn tại dưới nhiều hình thức sở hữu khác nhau (nhà nước, tập thể và gia đình...) ở nông thôn Nam bộ hiện nay,

có hàm chứa những nét chung như trong Thông tư liên tịch số 69/2000 /TTLT/B-TCTK, ngày 23.6.2000 vừa qua của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn cùng Tổng cục thống kê, nhưng cũng có những đặc thù của một vùng kinh tế hàng hóa tương đối phát triển hơn các vùng kinh tế khác trong các nước.

Với định nghĩa và tiêu chí trên đây thì kinh tế trang trại ở Nam bộ hiện nay rõ ràng mang bản chất của kinh tế hộ cá thể, tiểu chủ, không phải là một thành phần kinh tế độc lập, nhưng lại có dáng dấp của một doanh nghiệp tư nhân mang tính chất cạnh tranh tự do đến hợp tác từng khâu lại tiếp tục cạnh tranh có lúc rất gay gắt rồi hợp tác nhiều khâu cho đến khi hợp tác toàn diện và phân công sâu hơn ở tất cả các công đoạn của quá trình sản xuất kinh doanh diễn ra như một tất yếu khách quan phù hợp với quy luật phát triển trong cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước. Chính vì vậy kinh tế trang trại Nam bộ vẫn chịu sự điều chỉnh của Luật dân sự, chứ chưa thể theo sự điều chỉnh của Luật doanh nghiệp được.

Những trang trại có các tiêu chí vượt mức trên thì có thể đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần hoặc công ty TNHH để hoạt động và cạnh tranh theo luật doanh nghiệp. Còn hộ sản xuất mà lâu nay có nơi gọi là trang trại nhưng các tiêu chí chưa đạt mức trên đây thì nên đưa vào khung kinh tế hộ gia đình.

2. Về đất đai

Đất đai là yếu tố cần cho quá trình hình thành và phát triển kinh tế trang trại Nam bộ với mức tối thiểu là 0,5 ha cho một trang trại. Tuy nhiên, trong giai đoạn đầu có nhiều trang trại Nam bộ do nhận khoán, thuê mướn của các nông, lâm trường, do chuyển nhượng, mua bán đầu thầu, thuê hoang, đất dự án, thậm chí cả bao chiếm v.v...nên nhiều trang trại có diện tích đất vượt hạn điền và trồng những loại cây mình cho rằng kinh tế nhất. Giải pháp về đất đai ở đây là nhà nước cần cho rà soát lại toàn bộ rồi phân loại mà điều chỉnh theo đúng Luật đất đai và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để các trang trại yên tâm đầu tư phát triển sản xuất lâu dài theo hướng:

- Đối với đất hoang hóa mà điều kiện sản xuất rất khó khăn như một số vùng ở Đồng Tháp Mười, Tứ giác Long Xuyên, vùng đất nhiễm mặn ven biển đông, biển tây thì khuyến khích cho phép các chủ trang trại đã có công khai hoang, phục hóa, được tiếp tục xây dựng và phát triển sản xuất trên phần diện tích của mình. Phần vượt hạn điền nhà nước có thể

cho chủ trang trại thuê lại lâu dài trong khoảng thời gian 10 - 20 năm hoặc 50 năm như từng cho nhà đầu tư nước ngoài thuê nhượng với mức giá thuê tương xứng, có thể bằng không. Giao chủ trang trại có trách nhiệm cải tạo đất để trồng cây có giá trị hàng hóa theo quy hoạch kinh tế vùng. Khi nhà nước có nhu cầu thu hồi đất trước thời hạn được giao để sử dụng vào công ích hoặc an ninh quốc phòng thì nhà nước có chính sách đền bù hợp lý.

- Đối với những vùng đất tương đối ổn định ở miền Đông Nam bộ và đồng bằng sông Cửu Long thì phần vượt hạn điền mà sử dụng có hiệu quả kinh tế, bảo vệ được môi trường thiên nhiên thì nhà nước cần giải quyết cho chủ trang trại được tiếp tục thuê có thời hạn và chịu một khoản thuế phụ thu hợp lý. Đồng thời có biện pháp kiểm soát chặt chẽ và ngăn ngừa có hiệu quả tình trạng nông dân nghèo bị bán cùng hóa do phải bán đất nông nghiệp đi làm thuê. Khuyến khích sự phát triển các hình thức liên kết, hợp tác giữa các chủ trang trại với các hộ nông dân trong vùng như HTX trang trại Tân Trường (huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương), HTX trang trại quận 3 (TP.HCM) để tăng cường đầu tư thâm canh và cải tạo giống cây trồng, vật nuôi, chuyển đổi ngành nghề hợp lý và làm dịch vụ nông nghiệp một cách hiệu quả, từng bước ổn định và nâng cao đời sống kinh tế xã hội nông thôn Nam bộ.

- Đối với những dự án do các cấp có thẩm quyền duyệt cấp đất với quy mô diện tích trên 100 ha, mà chủ dự án đã khoán lại cho các hộ lập trang trại làm ăn có hiệu quả kinh tế - xã hội thì đề nghị nhà nước cho các chủ trang trại được thuê lại phần đất đai nhận khoán đó theo Luật đất đai. Cũng tương tự như vậy, đất của các nông lâm trường quốc doanh đã được giao khoán cho các chủ trang trại đã các nông lâm trường giao khoán đất theo quy hoạch và được chủ trang trại sử dụng có hiệu quả kinh tế - xã hội rõ rệt thì nhà nước có thể tiến hành làm các thủ tục giao đất hoặc cho thuê đất ổn định lâu dài theo Luật đất đai sửa đổi.

- Khuyến khích bằng cách giảm thuế, gia hạn hợp đồng thuê đất v.v...cho những chủ trang trại biết đầu tư khoa học kỹ thuật và tái đầu tư mở rộng vào khai thác hiệu quả cao nhất diện tích đất đang được giao quản lý sử dụng.

3. Về lao động

Lao động quan trọng nhất và trước hết trong kinh tế trang trại là lao động của chủ trang trại và chính gia đình họ. Đặc điểm của loại lao động này là vừa lao động trí tuệ, vừa lao động cơ bắp, vừa là lao động quản

lý, vừa là lao động trực tiếp. Do vậy có thể coi chủ trang trại là một tầng lớp lao động rất quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn, họ vừa là tấm gương, vừa đi trước một bước trong việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, lại vừa có thể truyền bá kiến thức khoa học và quy trình công nghệ cho các hộ nông dân trong vùng. Công tác khuyến nông, cũng như thông tin thị trường cần tạo được mối quan hệ gắn bó với các chủ trang trại, hỗ trợ cho họ có điều kiện nâng cao trình độ quản lý kinh tế, trình độ khoa học kỹ thuật, trình độ chuyên môn thông qua các khóa huấn luyện, đào tạo nghiệp vụ cho các chủ trang trại và con em họ.

Ngoài lao động chính là lao động gia đình chủ trang trại ra, đặc điểm của lao động trong các trang trại là có lao động làm thuê thường xuyên và thời vụ. Trong thực tiễn phát triển kinh tế trang trại ở Nam bộ có rất nhiều đảng viên tham gia và chính họ đã tiên phong mở đường cho mô hình sản xuất tiên tiến này. Song điều băn khoăn nhất hiện nay đối với những trang trại do đảng viên làm chủ là vấn đề có bóc lột hay không có bóc lột lao động làm thuê. Chủ trang trại là đảng viên sử dụng lao động làm thuê có khác với các chủ trang trại khác ở chỗ có sự bình đẳng và tôn trọng quyền lợi người làm thuê, có ý thức tạo điều kiện cho nhau làm tốt nghĩa vụ của mỗi bên với nhà nước. Bộ lao động - thương binh, xã hội cần có sự phối hợp với Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn cùng đảng bộ và chính quyền địa phương nghiên cứu ban hành quy chế sử dụng lao động trong các trang trại, xây dựng các quy chế, hợp đồng lao động mang tính pháp lý giữa chủ trang trại và người làm thuê trong các trang trại Nam bộ để bảo vệ quyền lợi cho người lao động làm thuê cũng như làm thuê.

4. Về vốn

Kinh tế trang trại là một mô hình sản xuất lớn có tỷ suất hàng hóa cao, chấp nhận cạnh tranh ngày càng gay gắt và đặc biệt là luôn vận động theo các quy luật khách quan của cơ chế thị trường, nên càng ngày càng cần tăng nguồn vốn đầu tư cho phát triển. Cho đến giờ này, hầu hết các trang trại đã cạn vốn đầu tư và đang phải chọn giải pháp lấy ngắn nuôi dài.

Ngày 22.9.2000 Thống đốc ngân hàng nhà nước đã kịp ban hành Quyết định số 423/2000/NĐ-NHNN về chính sách tín dụng ngắn hạn đối với kinh tế trang trại có hiệu lực thi hành 7.10.2000. Theo đó các trang trại ở khu vực 3 (miền núi, hải đảo, vùng đồng bào Khơme sống tập trung) được giảm 30%, khu vực 2:

miền núi được giảm 15% lãi suất cho vay so với lãi suất cho vay thông thường của các tổ chức tín dụng. Thời gian cho vay phù hợp thời gian sinh trưởng, thu hoạch, tiêu thụ sản phẩm của cây trồng, vật nuôi, thời hạn khấu hao tài sản cố định, thời gian thuê và khả năng trả của chủ trang trại. Mức ngắn hạn là 12 tháng, trung hạn từ 12 - 60 tháng và dài hạn theo dự án đầu tư là trên 60 tháng.

Nếu vay từ 20 đến dưới 50 triệu đồng thì không phải thế chấp tài sản, nhưng phải có phương án sản xuất kinh doanh hiệu quả và nộp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hoặc giấy xác nhận của UBND xã phường về diện tích đất đang sử dụng không có tranh chấp.

Ngày 2.1.2001, Thủ tướng chính phủ lại tiếp tục ban hành Quyết định số 02/2001/NĐ-TTg về chính sách hỗ trợ đầu tư từ Quỹ hỗ trợ phát triển đối với các dự án sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu và các dự án sản xuất nông nghiệp.

Nhà nước đang dự kiến dành ra khoảng 1.149 triệu USD cho Quỹ hỗ trợ đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn đến năm 2010. Trong đó:

- Đầu tư cho sản xuất nông nghiệp là 770 triệu USD.

- Cho chế biến nông sản thực phẩm 195 triệu USD.

- Cho kho tàng, vận chuyển và bao bì 124 triệu USD.

- Cho nghiên cứu, đào tạo, vườn ươm, dịch vụ lưu thông và trợ giá giống khoảng 60 triệu USD.

Các chủ trang trại cần có dự án trồng trọt, chăn nuôi tạo nông sản hàng hóa cụ thể trình các cấp có thẩm quyền để được vay vốn đầu tư phát triển kinh tế trang trại theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

5. Về thị trường

Đây là vấn đề sống còn không chỉ riêng cho kinh tế trang trại mà cho cả nền nông nghiệp của nước ta. Theo tin từ Trung tâm thông tin và chuyển giao tiến bộ sinh học, thì nhà nước đã và đang hình thành các kênh thông tin để doanh nghiệp và các chủ trang trại tiếp cận thị trường như: tạo điều kiện thuận lợi cho các thương nhân nước ngoài vào VN đặt hàng, thương nhân VN ra nước ngoài chào hàng; tổ chức các hội chợ hàng nông sản, hội thảo về thị trường nông sản, dẫn dắt tổ chức thành thị trường hàng hóa mua bán kỳ hạn như ở các nước.

Chính những hoạt động đó, cùng với tổ chức khuyến nông, mà các chủ trang trại nói riêng, người sản xuất nông sản nói chung tự tìm kiếm thông tin chỉ dẫn cần sản xuất cái gì, chất lượng ra sao và số lượng bao nhiêu chứ bản thân các cơ quan lãnh đạo đảng và nhà nước không thể

“cắm” hay “bắt” nông dân phải trồng cây gì nuôi con gì ở đâu bao nhiêu được. Việc bắt làm hay cấm làm cái này hay cái khác đều là biểu hiện bản chất của cơ chế “xin - cho” đi ngược lại quy luật phát triển kinh tế hàng hóa. Ngoài ra nhà nước thường xuyên thực hiện các biện pháp thị trường để hỗ trợ kinh tế trang trại phát triển có hiệu quả như:

- Ổn định việc quy hoạch phát triển các vùng cây trồng, vật nuôi với khối lượng và chất lượng nông sản hàng hóa lớn. Ở những vùng đã được quy hoạch này, nhà nước cùng các chủ trang trại đầu tư các hệ thống bảo vệ thực vật, thu mua và chế biến nông sản thực phẩm, kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm cuối cùng đến người tiêu dùng trong và ngoài nước. Đồng thời có lực lượng dự trữ chiến lược các mặt hàng nông sản thực phẩm chủ yếu để sẵn sàng can thiệp vào việc điều tiết giá cả thị trường theo sự quản lý của nhà nước.

- Nhà nước thiết lập hệ thống thông tin thị trường từ trung ương đến tận các xã ấp để vừa chuyển giao những thông tin thị trường, thông tin khoa học kỹ thuật, thông tin về nhân lực v.v... và tiếp nhận những thông tin phản hồi từ thực tiễn sản xuất và đời sống của các chủ trang trại.

- Hình thành và phát triển kinh tế hợp tác trên cơ sở tự nguyện và nguyên tắc các bên cùng có lợi giữa các trang trại và dân cư nông thôn gắn với thị trường tiêu thụ nông sản hàng hóa và nối cung cấp các mặt hàng công nghiệp thực phẩm thiết yếu cho sản xuất và đời sống của nông dân và nông thôn.

- Khuyến khích các chủ trang trại có điều kiện về vốn, cơ sở vật chất kỹ thuật và có thị trường tham gia xuất khẩu trực tiếp những nông sản hàng hóa đã qua chế biến.

6. Về quản lý nhà nước

Hiện kinh tế trang trại mới có khung pháp lý là Nghị quyết số 03/2000/NQ-CP ngày 2.2.2000 về kinh tế trang trại của chính phủ. Cần có một khung pháp lý cao hơn, cụ thể hơn về vai trò, vị trí và định hướng phát triển kinh tế trang trại để các chủ trang trại có cơ sở cùng các ngành khác phối hợp thực hiện một cách hiệu quả hơn. Khung pháp lý đó nên là một pháp lệnh của quốc hội để mọi người yên tâm phát triển kinh tế trang trại, coi kinh tế trang trại là một sản phẩm tất yếu của kinh tế hộ cá thể, tiểu chủ được mọi người thừa nhận và tôn vinh ■

Tham luận trong hội thảo “Kinh tế trang trại sau 1 năm thực hiện Nghị quyết 03/NQ-CP”

* Phó vụ trưởng Ban kinh tế TW (phía Nam).